

Đánh giá thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo vận động viên Bóng đá trẻ tại các trung tâm đào tạo Việt Nam

TS. Trần Hiếu

TÓM TẮT:

Ứng dụng khoa học công nghệ (KHCCN) vào tuyển chọn, đào tạo vận động viên Bóng đá trẻ từ lâu đã được coi là vấn đề cấp bách. Tuy nhiên quan sát thực tế cho thấy việc ứng dụng chưa thực sự đi vào thực tiễn, do nhiều nguyên nhân. Việc xác định mục đích ứng dụng KHCCN trong tuyển chọn và đào tạo vận động viên bóng đá trẻ là vấn đề rất cần thiết trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Từ khoá: Khoa học công nghệ, đào tạo, vận động viên, Bóng đá trẻ.

ABSTRACT:

The application of Science and Technology to selection and training of Young Football Players has long been considered an urgent issue. However, observations show that the application has not really practical due to several reasons. Determining the purpose of scientific and technological application in recruiting and training Young Football Players is a necessary task in the current I 4.0 industrial period.

Keywords: Science and technology, training, Young Football Players.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bóng đá Việt Nam (ĐVN) sau nhiều giai đoạn phát triển thăng trầm, những năm trở lại đây đã xác định vị trí top đầu trong khu vực Đông Nam Á và vươn tầm châu lục. Những thành tựu kể trên, phải kể đến sự quan tâm đầu tư mạnh mẽ của nhà nước và huy động nguồn lực lớn từ xã hội hóa. Các mức đầu tư cho môn bóng đá đều được tăng cường từ hệ thống tổ chức thi đấu, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chính sách chế độ đặc thù... Đặc biệt, đây là thành quả của công tác đào tạo vận động viên (ĐVN) trẻ mang lại.

Qua kết quả phân tích tổng hợp, công tác đào tạo ĐVN đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, với nhiều chương trình, kế hoạch, giải pháp được đề xuất



(Ảnh minh họa)

triển khai, trong đó nhiều giải pháp được áp dụng. Tuy nhiên, mức độ phát triển của ĐVN vẫn chưa thực sự bứt phá, đặc biệt nền tảng là công tác đào tạo ĐVN trẻ chưa được đầu tư trọng tâm, chưa có giải pháp ứng dụng KHCCN đào tạo ĐVN tại các Trung tâm đào tạo ĐVN trẻ. Từ tính cấp thiết trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “*Đánh giá thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo vận động viên bóng đá trẻ tại các trung tâm đào tạo Việt Nam*”.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy sau: quan sát sự phạm, phỏng vấn, toán học thống kê...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Mục đích ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo vận động viên Bóng đá.

Chúng tôi tài tiến hành khảo sát 43 cán bộ quản lý, huấn luyện viên, chuyên gia... về mục đích ứng dụng KHCCN tại mỗi đơn vị. Kết quả trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn mục đích ứng dụng KHCN trong môn BD (n = 43)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn				X ²	p
		Có		Không			
		m _i	%	m _i	%		
1	Hỗ trợ tìm kiếm VĐV tài năng	34	79.1	9	20.9	14.5	<0.001
2	Hỗ trợ VĐV nâng cao trình độ, thành tích khi hiện bài tập, kỹ thuật, chiến thuật, thể lực	43	100.0	0	0.0	43.0	<0.001
3	Hỗ trợ HLV xây dựng bài tập, kỹ thuật, chiến thuật, thể lực	43	100.0	0	0.0	43.0	<0.001
4	Giảm chấn thương cho VĐV	37	86.0	6	14.0	22.3	<0.001
5	Giảm mệt mỏi cho VĐV	39	90.7	4	9.3	28.5	<0.001
6	Hỗ trợ hồi phục cho VĐV	38	88.4	5	11.6	25.3	<0.001
7	Giảm kinh phí đầu tư trong đào tạo	25	58.1	18	41.9	1.1	> 0.05
8	Phát triển thương mại	23	53.5	20	46.5	0.2	> 0.05
9	Căn cứ để thải loại VĐV	34	79.1	9	20.9	14.5	<0.001
10	Nâng cao thành tích của toàn đội	43	100.0	0	0.0	43.0	<0.001
11	Mục đích khác	35	81.4	8	18.6	17.0	<0.001

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn thực trạng ứng dụng KHCN trong tuyển chọn và đào tạo VĐV BD trẻ (n = 20)

T T	Nội dung	Kết quả phỏng vấn				X ₂	p
		Trung tâm, CLB BD do doanh nghiệp quản lý (n = 7)		Trung tâm, CLB BD do nhà nước quản lý (n = 13)			
		m _i	%	m _i	%		
1	Sử dụng KHCN trong tuyển chọn và huấn luyện VĐV BD trẻ						
	Có	7	100.00	3	23.08	11.6	<0.001
	Không	0	0.00	10	76.92		
2	Hình thức ứng dụng KHCN trong tuyển chọn và đào tạo VĐV BD trẻ						
	- Thuê chuyên gia nước ngoài					73.2	<0.001
	Có	7	100.00	0	0.00		
	Không	0	0.00	13	100.00		
	- Thuê chuyên gia trong nước						
	Có	7	100.00	4	30.77		
	Không	0	0.00	9	69.23		
	- HLV của đơn vị tự sử dụng						
	Có	7	100.00	3	23.08		
	Không	0	0.00	10	76.92		
	Thuê thiết bị (hoặc thuê đơn vị khác kiểm tra)						
	Có	2	28.57	4	30.77		
Không	5	71.43	9	69.23			
- Đơn vị tự đầu tư thiết bị							
Có	7	100.00	0	0.00			
Không	0	0.00	13	100.00			
3	Ứng dụng khoa học và công nghệ vào các nội dung?						
	Trong tuyển chọn	7	100.00	3	23.08	46.7	<0.001
	Trong huấn luyện thể lực	7	100.00	0	0.00		
	Trong huấn luyện kỹ thuật	7	100.00	0	0.00		
	Trong huấn luyện chiến thuật	7	100.00	0	0.00		
	Trong huấn luyện tâm lý	7	100.00	0	0.00		
	Trong đánh giá các chỉ số sinh lý	7	100.00	0	0.00		
	Trong quản lý dữ liệu VĐV, HLV BD	3	42.86	0	0.00		
Trong quản lý dinh dưỡng	0	0.00	0	0.00			
4	Đối tượng ứng dụng KHCN tại đơn vị						
	Tất cả các VĐV	7	100.00	0	0.00	43.6	<0.001
	Phân nhóm đội	0	0.00	13	100.00		
Lựa chọn một số VĐV điển hình	0	0.00	0	0.00			

Qua bảng 1 cho thấy: Các đối tượng được phỏng vấn đều có nhận định đồng nhất về mục đích ứng dụng KHCN trong BD, mà hơn hết là đáp ứng được nhu cầu huấn luyện là nâng cao trình độ, thành tích khi hiện bài tập, kỹ thuật, chiến thuật, thể lực cũng như góp phần vào thành tích chung của toàn đội. Với kết quả chênh lệch có ý nghĩa thống kê với $p < 0.001$. Tuy nhiên, ứng dụng KHCN để giảm kinh phí đầu tư trong đào tạo và phát triển thương mại có thể không phải là mục đích tại các đơn vị đào tạo huấn luyện BD, do vậy thể hiện sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê của kết quả phỏng vấn với $p > 0.05$.

2.2. Thực trạng ứng dụng KHCN trong tuyển chọn và đào tạo vận động viên bóng đá trẻ (n = 20)

2.2.1. Thực trạng ứng dụng KHCN trong tuyển chọn và đào tạo vận động viên bóng đá trẻ

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn về thực trạng ứng dụng KHCN trong tuyển chọn và đào tạo VĐV BD trẻ. Kết quả trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

- Về sử dụng KHCN trong tuyển chọn và huấn luyện VĐV BD trẻ cả 7/7 đạt 100.0% Trung tâm, CLB BD do doanh nghiệp quản lý đều có sử dụng. Mức chênh lệch quá lớn, thể hiện sự khác biệt ở ngưỡng $p < 0.001$.

- Về hình thức ứng dụng KHCN trong tuyển chọn và đào tạo VĐVBD trẻ: có 100.0% các Trung tâm,

CLB BD do doanh nghiệp quản lý thuê chuyên gia nước ngoài, thuê chuyên gia trong nước, các HLV tự sử dụng và các thiết bị KHCN đều được các đơn vị đổ đầu tư, ngoài ra còn có 2/7 đạt 28.57% đơn vị thuê thêm những thiết bị KHCN khác nhằm đáp ứng yêu cầu huấn luyện. Mức chênh lệch rất lớn, thể hiện sự khác biệt ở ngưỡng $p < 0.001$.

- Về ứng dụng KHCN vào các nội dung, đối với các Trung tâm, CLB BD do doanh nghiệp quản lý 100.0% các đơn vị ứng dụng trong tuyển chọn; huấn luyện thể lực; huấn luyện kỹ thuật; huấn luyện chiến thuật; huấn luyện tâm lý và đánh giá các chỉ số sinh lý, ngoài ra có 3/7 đạt 42.36% đơn vị đã ứng dụng KHCN trong việc quản lý dữ liệu VĐV, HLV BD. Mức chênh lệch rất lớn, thể hiện sự khác biệt ở ngưỡng $p < 0.001$.

Về đối tượng được ứng dụng KHCN tại đơn vị, đối với các Trung tâm, CLB BD do doanh nghiệp quản lý 100.0% các đơn vị áp dụng cho tất cả các VĐV. Mức chênh lệch rất lớn, thể hiện sự khác biệt ở ngưỡng $p < 0.001$.

2.2.2. Thực trạng ứng dụng KHCN trong huấn luyện vận động viên bóng đá trẻ, đề tài tiến hành theo các bước

Chúng tôi tiến hành thống kê và phỏng vấn về ứng dụng KHCN tại các đơn vị: Hoàng Anh Gia Lai, PVF, Sông Lam Nghệ An, SHB Đà Nẵng và VYF;

Bảng 3. Kết quả đánh giá thực trạng ứng dụng KHCN tại một số Trung tâm đào tạo BD trẻ

TT	Phân loại	Nội dung	Tên đơn vị									
			HOÀNG ANH GIA LAI		PVF		SÔNG LAM NGHỆ AN		SHB ĐÀ NẴNG		VYF	
1	Các lĩnh vực ứng dụng khoa học và công nghệ		Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá
	- Về Y – sinh học:	+ Sinh cơ học:	4.7	Rất tốt	4.9	Rất tốt	1.2	K.Tốt	4.5	Rất tốt	4.8	Rất tốt
		+ Sinh hóa học:	4.2	Rất tốt	4.8	Rất tốt	1.2	K.Tốt	4.6	Rất tốt	3.9	TB
		+ Trị liệu chấn thương	4.6	Rất tốt	4.9	Rất tốt	1.2	K.Tốt	4.5	Rất tốt	4.2	Rất tốt
		+ Chế độ dinh dưỡng	4.8	Rất tốt	4.8	Rất tốt	4.2	Rất tốt	4.6	Rất tốt	4.8	Rất tốt
		+ Phòng chống doping	4	Tốt	4.5	Rất tốt	1.2	K.Tốt	4.1	Rất tốt	4.1	Rất tốt
	- Về Tâm lý học:	+ Các trạng thái về thần kinh	4.6	Rất tốt	4.6	Rất tốt	3	TB	4.6	Rất tốt	4.6	Rất tốt
		+ Biểu hiện cảm xúc...	4.5	Rất tốt	4.7	Rất tốt	3	TB	4.5	Rất tốt	4.5	Rất tốt
	- Về chuyên môn:	+ Phương pháp huấn luyện thể lực	4.6	Rất tốt	4.9	Rất tốt	3.8	Tốt	4.6	Rất tốt	4.6	Rất tốt
		+ Phân tích kỹ thuật	4.6	Rất tốt	4.9	Rất tốt	2.8	TB	4.6	Rất tốt	4.6	Rất tốt
		+ Phân tích chiến thuật	4.7	Rất tốt	4.9	Rất tốt	2.8	TB	4.7	Rất tốt	4.5	Rất tốt
+ Phân tích hiệu suất thành tích		4.2	Rất tốt	4.9	Rất tốt	2.8	TB	4.2	Rất tốt	4.2	Rất tốt	
2	Các phương tiện khoa học và công nghệ	+ Hệ thống cơ sở vật chất,	4.6	Rất tốt	4.9	Rất tốt	2.4	TB	4.6	Rất tốt	4.6	Rất tốt
		+ Hệ thống thiết bị máy móc	4.7	Rất tốt	5	Rất tốt	2.4	TB	4.6	Rất tốt	4.7	Rất tốt
		+ Dụng cụ tập luyện	4.3	Rất tốt	5	Rất tốt	3.9	Tốt	4.3	Rất tốt	4.3	Rất tốt
3	Vận hành hệ thống	Chuyên gia từng lĩnh vực (như ở trên)	4.6	Rất tốt	4.6	Rất tốt	1.2	K.Tốt	4.6	Rất tốt	4.6	Rất tốt
		Y, bác sĩ	4.7	Rất tốt	4.7	Rất tốt	1.2	K.Tốt	4.6	Rất tốt	4.7	Rất tốt
		HLV	4.2	Rất tốt	4.6	Rất tốt	1.2	K.Tốt	4.4	Rất tốt	4.2	Rất tốt

Đánh giá được tiến hành theo thang điểm 5. Tổng điểm trung bình là: Rất tốt: từ 4.1- 5.0 điểm; Tốt 3.1-4.0 điểm; Trung bình từ 2.1- 3.0 điểm; Không tốt từ 1.1 - 2.0 điểm và rất không tốt từ 0 - 1.0 điểm.

Qua bảng 3 cho thấy:

- Các Trung tâm, CLB do doanh nghiệp quản lý (Hoàng Anh Gia Lai, PVF, SHB Đà Nẵng): đều có tổng điểm trung bình từ Tốt đến Rất tốt.

- Các Trung tâm, CLB do nhà nước quản lý (Sông Lam Nghệ An): Có tổng điểm trung bình chỉ ở mức trung bình và còn nhiều nội dung ở mức không tốt.

- Riêng đối với Trung tâm đào tạo BĐ VYF, thuộc Liên đoàn BĐ VN quản lý, có chức năng chuyên biệt so với các trung tâm đào tạo BĐ khác, nên mức đầu tư và ứng dụng KHCN của đơn vị này cũng được đánh giá rất tốt.

3. KẾT LUẬN

- Xác định phân loại ứng dụng KHCN đào tạo VĐV BĐ trẻ rất đa dạng và phong phú ở nhiều lĩnh vực khác nhau như: Y - sinh học; Tâm lý học; Huấn luyện thể lực; Phân tích kỹ thuật, Phân tích chiến thuật; phân tích hiệu suất; hệ thống cơ sở vật chất, hệ thống máy móc... và những người vận hành hệ thống KHCN.

- Đánh giá thực trạng ứng dụng KHCN tại một số Trung tâm, CLB đào tạo BĐ trẻ cho thấy các Trung tâm, CLB do doanh nghiệp quản lý có đánh giá tốt và rất tốt so với Trung tâm, CLB do nhà nước quản lý chỉ ở mức Trung bình.

- Ứng dụng KHCN trong đào tạo VĐV luôn được xác định là quan trọng, cần thiết, đáp ứng nhiều mục đích trong huấn luyện đào tạo VĐV BĐ trẻ. Tuy nhiên mức ứng dụng trong thực tiễn không được cao, thông qua kết quả phỏng vấn các chuyên gia chủ yếu đánh giá mức trung bình và không tốt.



(Ảnh minh họa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kế hoạch huấn luyện của Câu lạc bộ bóng đá Hoàng Anh Gia lai (2016, 2017), Công ty cổ phần thể thao Hoàng Anh Gia Lai.
2. Báo cáo kế hoạch huấn luyện của Trung tâm bóng đá PVF (2015, 2016,2017), Quỹ Đầu tư và Phát triển Tài năng Bóng đá Việt Nam - PVF.
3. Báo cáo kế hoạch huấn luyện đào tạo bóng đá trẻ của Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ SHB Đà Nẵng (2016, 2017), Công ty Cổ phần Thể thao SHB Đà Nẵng.
4. Báo cáo kế hoạch huấn luyện của Câu lạc bộ bóng đá Sông Lam Nghệ An (2014, 2015, 2016, 2017), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An.
5. Báo cáo kế hoạch huấn luyện của Câu lạc bộ bóng đá Sông Lam Nghệ An (2014, 2015, 2016, 2017), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An.
6. Báo cáo thực hiện kế hoạch của Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ VYF (2016, 2017), Liên đoàn bóng đá Việt Nam.

Trích nguồn bài báo tại Đề tài: “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm đào tạo vận động viên Bóng đá trẻ ở Việt Nam” Đề tài cấp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được nghiệm thu năm 2018.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11/3/2020; ngày phản biện đánh giá: 16/5/2020; ngày chấp nhận đăng: 21/6/2020)